

Số: 2976/SGDDĐT-VP

Cần Thơ, ngày 15 tháng 11 năm 2018

V/v hướng dẫn thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và xét khen thưởng năm học 2018-2019 đối với các các CSGD trực thuộc

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục trực thuộc.

Căn cứ Công văn số 4843/BGDĐT-TĐKT ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và xét khen thưởng năm học 2018-2019 khối các sở giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc như sau:

I. NỘI DUNG THI ĐUA: *Gồm 11 lĩnh vực công tác theo Danh mục tiêu chí thi đua (đính kèm).*

II. XÉT KHEN THƯỞNG

1. Quy định chung

a) Điểm xét khen thưởng là tỷ lệ điểm đạt được so với tổng số điểm các lĩnh vực công tác;

b) Lấy tỷ lệ điểm từ cao xuống thấp; trường hợp nhiều cơ sở giáo dục có tỷ lệ điểm bằng nhau thì ưu tiên xét cơ sở giáo dục có nhiều sản phẩm đổi mới, sáng tạo đã được Sở thẩm định, đánh giá;

d) Không xét khen thưởng hoặc hạ bậc khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện phong trào thi đua hình thức, kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ được giao; để xảy ra vi phạm nghiêm trọng (do Thanh tra kết luận hoặc phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng) làm ảnh hưởng tới môi trường giáo dục của địa phương và ngành:

- Vi phạm quy chế thi, tuyển sinh;
- Thu, chi sai quy định trong nhà trường;
- Dạy thêm, học thêm tràn lan, không đúng quy định;
- Vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học;
- Tổ chức viết sáng kiến không đúng quy định của pháp luật, hình thức, kém hiệu quả gây bức xúc trong đội ngũ nhà giáo;
- Tổ chức các cuộc thi tràn lan không đúng quy định để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

- Không có các giải pháp cụ thể, hiệu quả để khắc phục “bệnh” thành tích trong giáo dục ở địa phương.

2. Xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho CSGD đạt điểm từ 90% trở lên so với tổng số điểm các lĩnh vực công tác và hoàn thành xuất sắc các tiêu chuẩn khác theo qui định của Luật Thi đua khen thưởng đối với danh hiệu này.

3. Xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho CSGD đạt điểm từ 80% trở lên so với tổng số điểm các lĩnh vực công tác và hoàn thành tốt các tiêu chuẩn khác theo qui định của Luật Thi đua khen thưởng đối với danh hiệu này.

4. Xét tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 01 trường trung học tiêu biểu xuất sắc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với CSGD trực thuộc

a) Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua của Sở; tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” gắn với việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, cụ thể:

| Lĩnh vực công tác | Trường Dạy trẻ khuyết tật (10 lĩnh vực) | Trường PT nhiều cấp học (10 lĩnh vực) | Trường PT Dân tộc nội trú (10 lĩnh vực) | Trường THPT; Trường THCS &THPT (9 lĩnh vực) | Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học (7 lĩnh vực) | Trung tâm GDTX KTTH HN TP (7 lĩnh vực) |
|--|---|--|--|---|--|---|
| 1. Giáo dục tiểu học | 25 | 25 | x | x | x | x |
| 2. Giáo dục trung học | 35 | 35 | 35 | 35 | x | x |
| 3. Giáo dục dân tộc | x | x | 10 | x | x | x |
| 4. Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 5. Giáo dục thể chất | 10 | 10 | 10 | 10 | x | x |
| 6. Công tác kế hoạch tài chính | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 7. Công tác kiểm tra | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 8. Công tác pháp chế | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 9. Công tác VP | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |

| | | | | | | |
|---------------------------------|-----|-----|-----|-----|----|----|
| 10. Công tác TĐKT | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 11. Thực hiện các cuộc vận động | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| Tổng điểm | 135 | 135 | 120 | 110 | 65 | 65 |

b) Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét thi đua, thẩm định minh chứng, sản phẩm đổi mới, sáng tạo; gửi báo cáo kèm minh chứng, sản phẩm về các phòng thuộc Sở được giao phụ trách đánh giá, chấm điểm **trước ngày 05 tháng 6 năm 2019**.

c) Kết thúc năm học, các CSGD trực thuộc lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc về đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, kèm minh chứng, sản phẩm, đề nghị khen thưởng giấy khen, bằng khen và cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Hướng dẫn số 2595/HD-SGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Sở GD&ĐT về Công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục và đào tạo).

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và Công đoàn ngành

a) Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua;

b) Thẩm định báo cáo, minh chứng, sản phẩm; đánh giá, chấm điểm kết quả thi đua của các CSGD trực thuộc và gửi về Bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành (Văn phòng) **trước ngày 15 tháng 6 năm 2019**. Cụ thể:

| TT | Đơn vị chủ trì đánh giá | Lĩnh vực công tác |
|----|--|--|
| 1 | Phòng Giáo dục Tiểu học | Giáo dục tiểu học |
| 2 | Phòng Giáo dục Trung học | Giáo dục trung học |
| 3 | Phòng Giáo dục Tiểu học chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục Trung học | Giáo dục dân tộc |
| 4 | Phòng Chính trị tư tưởng | Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh |
| 5 | Phòng Chính trị tư tưởng chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục Trung học | Giáo dục thể chất |
| 6 | Phòng Kế hoạch Tài chính | Công tác kế hoạch tài chính |
| 7 | Thanh tra Sở | Công tác kiểm tra |
| 8 | Văn phòng Sở | Công tác pháp chế |
| 9 | Văn phòng Sở | Công tác Văn phòng |

| | | |
|----|---|------------------------------|
| 10 | Văn phòng Sở | Công tác thi đua khen thưởng |
| 11 | Phòng Chính trị tư tưởng chủ trì phối hợp với Công đoàn ngành giáo dục và đào tạo | Thực hiện các cuộc vận động |

3. Bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành

Bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành (Văn phòng) tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm của các phòng thuộc Sở được giao phụ trách đánh giá; tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để xét thi đua; trình Giám đốc xét, quyết định khen thưởng hoặc trình khen thưởng.

Trên đây là hướng dẫn nội dung thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và xét khen thưởng năm học 2018-2019 đối với cơ sở giáo dục trực thuộc. Trong tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ sở giáo dục phản ánh kịp thời để Bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành (*Văn phòng Sở GD&ĐT: Bà Tiêu Thanh Phương, Phó Chánh Văn phòng; Email: vanphong.socantho@moet.edu.vn; Điện thoại: 0292.2240.374*) trình lãnh đạo Sở GD&ĐT xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Ban TĐ-KT thành phố;
- LĐ Sở GD&ĐT;
- CĐ Ngành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các CSGD trực thuộc;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Thắm

DANH MỤC TIÊU CHÍ THI ĐUA

(Kèm theo Công văn số 2976/SGDDĐT-VP ngày 15/11/2018 của Sở GD&ĐT)

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|----|--|-------------|
| | 1. Giáo dục tiểu học | 25 |
| 1. | - Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của trường. - Có giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Chú ý vận dụng linh hoạt, sáng tạo những thành công của trường tiểu học điển hình đổi mới. | 4 |
| 2. | - Đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. - Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học. - Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả. | 4 |
| 3. | - Nâng cao chất lượng dạy học tin học, ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh). - Có giải pháp phù hợp nâng tỉ lệ học sinh các lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh, Tin học; học sinh lớp 1 và 2 được học tự chọn môn Tiếng Anh, Tin học. | 3 |
| 4. | Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật. | 3 |
| 5. | - Phát triển đội ngũ, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. - Đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. - Có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. | 3 |
| 6. | - Đổi mới công tác quản lý, tự chủ, sáng tạo trong aurn lí điều hành các hoạt động giáo dục. | 3 |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|-----------|---|--------------------|
| | - Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. | |
| 7. | - Duy trì, nâng cao chất lượng về phổ cập giáo dục tiểu học, hạn chế tối đa học sinh bỏ học. - Nâng cao chất lượng và tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày. | 3 |
| 8. | - Thực hiện đúng, nghiêm các quy định trong công tác thi đua, khen thưởng, kiểm tra đánh giá học sinh, kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục và các công tác khác đảm bảo đúng thực chất không chạy theo thành tích. - Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục tiểu học theo quy định. | 2 |
| | 2. Giáo dục trung học | 35 |
| 9. | Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh gắn với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng. | 5 |
| 10. | Thực hiện quy chế dân chủ trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, phương pháp giáo dục tích cực, biện pháp phòng chống bạo lực học đường. | 5 |
| 11. | Thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các biện pháp phòng chống tình trạng phóng điểm, bệnh thành tích trong giáo dục. | 5 |
| 12. | Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp giáo dục, dạy học tích cực. | 5 |
| 13. | Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở; giáo dục chuyên biệt; giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. | 5 |
| 14. | Thực hiện các giải pháp tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. | 5 |
| 15. | Thực hiện các giải pháp tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. | 5 |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|-----|---|-------------|
| | 3. Giáo dục dân tộc | 10 |
| 16. | Thực hiện tốt công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục của trường dân tộc nội trú; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Sở về giáo dục dân tộc. | 3 |
| 17. | Có các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đặc thù trong trường dân tộc nội trú; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của trường dân tộc nội trú. | 3 |
| 18. | Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước về giáo dục dân tộc; tham mưu ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục dân tộc. | 3 |
| 19. | Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định, có chất lượng và đúng thời hạn. | 1 |
| | 4. Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh, sinh viên | 10 |
| 20. | Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Triển khai bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống”. | 2.5 |
| 21. | Triển khai hiệu quả các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; không để xảy ra bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật. | 2.5 |
| 22. | Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ và công tác đoàn, đội trong trường học; xây dựng bộ quy tắc ứng xử, thực hiện thiết thực, hiệu quả. | 2.5 |
| 23. | Thành lập Tổ Tư vấn học đường và xây dựng kế hoạch triển khai; triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh; tuyên truyền về khởi nghiệp cho học sinh phổ thông; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh. Phát động phong trào khởi nghiệp cho học sinh. | 2.5 |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|-----|---|-------------|
| | 5. Giáo dục thể chất | 10 |
| 24. | Thực hiện tốt công tác giáo dục thể chất theo quy định; tổ chức cho học sinh được luyện tập thể thao ngoại khóa thường xuyên, có sự hướng dẫn của giáo viên; đánh giá xếp loại thể lực học sinh theo quy định. | 2 |
| 25. | Trong năm học tổ chức các giải thể thao học sinh cấp trường; tham gia đủ các giải thể thao học sinh do Sở Giáo dục tổ chức hoặc Sở Giáo dục phối hợp tổ chức. Trường có ít nhất 01 câu lạc bộ thể thao học sinh. | 1 |
| 26. | Đảm bảo có công trình thể dục, thể thao (nhà tập, sân tập...), đảm bảo đủ số lượng giáo viên thể dục và có trình độ đạt chuẩn theo quy định. | 1 |
| 27. | Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục về y tế trường học, công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em và phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo có cán bộ y tế trường học (hoặc hợp đồng y tế cơ sở), có trình độ từ trung cấp y sĩ trở lên; có công trình nước sạch, công trình vệ sinh. | 2 |
| 28. | Đảm bảo vệ sinh môi trường trong trường theo quy định, có công trình vệ sinh, có hướng dẫn học sinh kỹ năng sử dụng và bảo quản công trình vệ sinh, có phân công học sinh trực nhật vệ sinh trường lớp và các công trình vệ sinh. | 2 |
| 29. | Có 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng; có giải pháp hữu hiệu để chủ trì, phối hợp triển khai công tác dạy bơi, cứu đuối, có hướng dẫn và nhắc nhở thường xuyên học sinh thực hiện các biện pháp an toàn, phòng, tránh đuối nước; không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích, đuối nước trong trường học. | 2 |
| | 6. Công tác kế hoạch tài chính | 10 |
| 30. | Lập kế hoạch chi tiết cụ thể, tổ chức thực hiện tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học đáp ứng điều kiện tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa; lập và nộp kế hoạch phát triển giáo dục đúng hạn; thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hàng năm tại địa phương. | 3 |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|-----|---|-------------|
| 31. | Chấp hành đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí, không để xảy ra tình trạng lạm thu; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án ODA; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo. | 5 |
| 32. | Kết quả huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục và đào tạo; sự tham gia của cộng đồng xã hội. | 1 |
| 33. | Thực hiện công tác công khai đúng quy định | 1 |
| | 7. Công tác kiểm tra | 10 |
| 34. | Phân công nhân sự phụ trách công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; xây dựng, kiện toàn đội ngũ Ban kiểm tra nội bộ trường học đảm bảo về cơ cấu, số lượng và được bồi dưỡng theo quy định; đảm bảo các điều kiện cho hoạt động kiểm tra (cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí hoạt động). | 2 |
| 35. | Xây dựng kế hoạch kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc thực hiện 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp, khắc phục bệnh thành tích và các vấn đề nóng của ngành. | 2 |
| 36. | Tổ chức hoạt động kiểm tra đúng quy trình, kết luận kiểm tra đúng pháp luật, phản ánh đúng thực tế khách quan; tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra đúng quy định. | 2 |
| 37. | Tổ chức tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định không để phát sinh điểm nóng và nhiều đơn thư vượt cấp. | 1 |
| 38. | Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho Ban kiểm tra nội bộ trường học trong công tác kiểm tra; phối hợp với các đơn vị, tổ chức có liên quan trong công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng chống tham nhũng trong xử lý các vụ việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục trong phạm vi quản lý của cơ sở giáo dục. | 1 |
| 39. | Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; lưu trữ hồ sơ kiểm tra đúng quy định. | 2 |
| | 8. Công tác pháp chế | 10 |
| 40. | Xây dựng và phát huy vai trò của người làm công tác pháp chế tại đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. | 2 |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|-----------|--|--------------------|
| 41. | Thực hiện góp ý các văn bản có liên quan đến giáo dục do các cơ quan tổ chức lấy ý kiến; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành trong phạm vi của đơn vị. | 2 |
| 42. | Tổ chức tự kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản hành chính do đơn vị ban hành. | 2 |
| 43. | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường; tổ chức triển khai “Ngày pháp luật”. | 2 |
| 44. | Tổ chức thực hiện theo dõi và báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực giáo dục ở đơn vị. | 2 |
| | 9. Công tác văn phòng | 10 |
| 45. | Chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xử lý kịp thời, chính xác những bức xúc về giáo dục xảy ra tại đơn vị; thường xuyên báo cáo, chia sẻ thông tin về tình hình giáo dục với lãnh đạo địa phương và Sở. | 2 |
| 46. | Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác truyền thông; tổ chức thực hiện công tác truyền thông nội bộ: Cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử, website của đơn vị, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn công tác truyền thông do Sở và địa phương tổ chức. | 2 |
| 47. | Có chương trình, kế hoạch công tác năm học, học kỳ, tháng, tuần; thực hiện báo cáo thống kê, tổng hợp định kỳ và đột xuất đầy đủ, chất lượng và đúng thời gian theo quy định của Sở. | 3 |
| 48. | Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ tốt các hoạt động của đơn vị; đảm bảo an ninh, an toàn đơn vị. | 1 |
| 49. | Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại đơn vị, thực hiện công khai, niêm yết và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành. | 2 |
| | 10. Công tác thi đua, khen thưởng | 10 |
| 50. | Xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục đạt hiệu quả thiết thực, có chuyển biến rõ rệt. | 2 |

| TT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|-----|---|-------------|
| 51. | Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến đổi mới sáng tạo trong dạy và học, gương người tốt, hàng quý có báo cáo gửi về Sở theo đúng quy định. | 3 |
| 52. | Kịp thời phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc đề nghị Sở khen thưởng. | 1.5 |
| 53. | Đảm bảo tỷ lệ khen thưởng giáo viên, người lao động đạt từ 2/3 trở lên. | 1.5 |
| 54. | Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng và các báo cáo góp ý về công tác thi đua, khen thưởng đúng thời gian và có chất lượng. | 2 |
| | 11. Thực hiện các cuộc vận động | 5.0 |
| 55. | Có giải pháp hiệu quả trong việc vận động cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động thực hiện chủ trương đổi mới của ngành, nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị; xây dựng đơn vị văn hóa, nhà giáo văn hóa, văn minh, thân thiện; có giải pháp nâng cao kỹ năng ứng xử sư phạm và khả năng tự bảo vệ của nhà giáo; đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, có tổ chức đối thoại giữa người lao động và lãnh đạo đơn vị; ban Thanh tra nhân dân hoạt động có hiệu quả. | 2.5 |
| 56. | Có giải pháp để cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động thực hiện đổi mới, sáng tạo với phương châm "Mỗi giờ lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày đến trường có một đổi mới trong công việc" và triển khai một cách hiệu quả các nhóm "Nhà giáo cùng nhau phát triển"; thực hiện hiệu quả các cuộc vận động của ngành; tích cực tham gia cuộc vận động hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ khắc phục thiên tai. | 2.5 |